TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 500/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự* gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 2033/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Lê Quý T1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hector Street Bass Hill, NSW 2197, Úc.

Và bà Phùng Đăng T2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, phường B, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 21/12/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 122, Quyển số 01 ngày 08/8/2008. Sau khi kết hôn, do xa cách địa lý nên hai bên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm

nhưng không có kết quả. Hiện nay ông, bà xác định hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và để ổn định cuộc sống, ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Việc thuận tình ly hôn của ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hiện nay, ông T1 đang cư trú tại Úc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 có đơn yêu cầu vắng mặt không tham gia phiên họp, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 yêu cầu được thuận tình ly hôn:

Xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của ông T1 và bà T2 thì mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp, được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 149; Điều 361; Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 122, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2008 cho ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Lê Quý T1 và bà Phùng Đăng T2 chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T1 và bà T2 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0046151 ngày 19/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông T1 và bà T2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Thị Thủy Tiên